



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

Quy Nhơn, tháng 3 năm 2014

MỤC LỤC

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	2
I. Nội quy cuộc họp và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu	3
II. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2013 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014	6
1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2013	6
2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014.....	10
III. Báo cáo của Hội đồng quản trị	14
IV. Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014	17
1. Báo cáo tài chính năm 2013	17
2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013	35
3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014	36
V. Báo cáo lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch năm 2014	37
VI. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014	38
1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013	38
2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014	39
VII. Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	40
VIII. Tờ trình về việc đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận cho Giám đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp	41

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
13:30 – 14:00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	
14:00 – 14:10	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy Đại hội	
14:10 – 14:15	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	
14:15 – 14:20	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội	
14:20 – 14:30	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội Thông qua Danh sách Tổ kiểm phiếu	
14:30 – 14:40	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2013 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014	
14:40 – 14:50	Báo cáo của Hội đồng quản trị	
14:50 – 15:00	Báo cáo tài chính năm 2013 - Phương án phân phối lợi nhuận 2013 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2014	
15:00 – 15:10	Báo cáo lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2013 Kế hoạch lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2014	
15:10 – 15:20	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014	
15:20 – 15:25	Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT	
15:25 – 15:30	Tờ trình về việc đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận cho Giám đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp.	
15:30 – 15:35	Tổ kiểm phiếu phổ biến cách thức biểu quyết và bỏ phiếu	
15:35 – 15:50	Giải lao	
15:50 – 16:20	Thảo luận, trả lời chất vấn	
16:20 – 16:30	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	
16:30 – 16:50	Công bố kết quả kiểm phiếu và thông qua Nghị quyết Đại hội	
16:50 – 16:55	Kết luận và cảm ơn Đại hội	
16:55 – 17:00	Bế mạc Đại hội	

PHẦN I

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.
 - Báo cáo của Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2013 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014;
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo tài chính năm 2013, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014;
 - Báo cáo lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2013. Kế hoạch lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2014;
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014;
 - Phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT;
 - ĐHĐCĐ chấp thuận cho Giám đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

4. Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi Ban Lãnh đạo Công ty báo cáo đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn Chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội;
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (*do Ban tổ chức đại hội cung cấp*), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được Công ty đăng tải trên website www.pce.vn, đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội;
- Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông;
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty;
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các Cổ đông nộp Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung

chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Mạnh Hùng

PHẦN II

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2014

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013

Năm 2013, nền kinh tế nói chung vẫn còn nhiều khó khăn và chưa có dấu hiệu hồi phục. Cùng với đó, sự biến đổi khí hậu gây ra những điều kiện thời tiết bất lợi như hạn hán, lũ lụt đã ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và làm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, nhiều diện tích lúa, cà phê, tiêu bị giảm năng suất gây ảnh hưởng đến việc bán sản phẩm và tái đầu tư.

Bên cạnh đó, nguồn cung phân bón không ngừng tăng lên do các nhà máy sản xuất phân bón mới đã từng bước hoạt động ổn định, phân bón Trung Quốc dư thừa với khối lượng lớn, được ồ ạt nhập về Việt Nam qua đường tiểu ngạch với giá rẻ. Nhìn chung năm 2013, thị trường phân bón trong khu vực diễn biến chậm với khối lượng giao dịch thấp và mức độ cạnh tranh cao, nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón không hiệu quả và thua lỗ.

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013:

1.1 Đánh giá những mặt thuận lợi, khó khăn:

Trong năm 2013, hoạt động kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn nhất định như sau:

Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ cổ đông lớn.
- Chất lượng và thương hiệu Đạm Phú Mỹ tạo được uy tín đối với bà con nông dân.
- Hệ thống phân phối bao phủ rộng khắp 11 tỉnh khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.
- Được sự tin cậy và hợp tác tốt của các đối tác, đơn vị cung cấp dịch vụ tại khu vực.
- Hệ thống kho bãi, hậu cần đáp ứng tốt yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp ngày càng hợp lý. Hệ thống các quy chế, quy định nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Các phòng ban hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, được phân cấp tổ chức và điều hành một cách rõ ràng.
- Công ty có truyền thống đoàn kết và luôn nhận được sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể CBNV.

Khó khăn:

- Tình trạng cung vượt cầu dẫn đến thị trường phân bón cạnh tranh ngày càng khốc liệt.
- Thiên tai, bão lũ gây ảnh hưởng lớn đến năng suất nông nghiệp, đồng thời giá nông sản giảm mạnh trong năm qua (đặc biệt là cao su và cà phê) đã làm giảm khả năng tái đầu tư sản xuất của bà con và tình hình thu hồi công nợ đối với các đơn vị bán đầu tư, trả chậm cũng bị ảnh hưởng.
- Địa bàn của Công ty nằm trong khu vực có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt: mưa bão, lũ lụt, địa hình nhiều đèo dốc, các vùng tiêu thụ cách xa nhau gây khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa dẫn đến chi phí vận chuyển và các chi phí lưu thông khác cao.

- Hoạt động kinh doanh sản phẩm NPK Phú Mỹ chưa chủ động được nguồn hàng, còn phụ thuộc vào đối tác gia công, sản xuất.
- Hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng vẫn xâm nhập vào thị trường gây khó khăn cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh phân bón tại khu vực.
- Hoạt động kinh doanh hóa chất do phải cạnh tranh lớn nên gặp không ít khó khăn. Công tác hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng còn yếu.

1.2 Các chỉ tiêu thực hiện năm 2013:

Phát huy thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn để đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ, các nhiệm vụ và chỉ tiêu chính đều hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

+ Chỉ tiêu sản lượng:

Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 320.247 tấn đạt 112% KH năm, tăng 16% so với năm 2012, trong đó:

- Ure Phú Mỹ : 217.002 tấn đạt 101% KH năm, tăng 3% so với năm 2012.
- Tự doanh : 101.491 tấn đạt 143% KH năm, tăng 58% so với năm 2012.
- Hóa chất : 1.754 tấn đạt 175% KH năm, tăng 58% so với năm 2012.

+ Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu : 2.544,62 tỷ đồng đạt 101% KH năm, tăng 4% so với năm 2012.
- LNTT : 48,59 tỷ đồng đạt 116% KH năm, giảm 9% so với năm 2012.
- Nộp NSNN : 19,05 tỷ đồng đạt 148% KH năm, giảm 27% so với năm 2012.
- Đặc biệt năm 2013, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch dự kiến 20%/năm.

1.3 Các hoạt động kinh doanh năm 2013:

Bên cạnh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như trên, các hoạt động khác cũng được Công ty đặc biệt chú trọng:

+ Công tác quản lý kinh doanh:

Tập trung giữ vững thị phần, nâng cao sức cạnh tranh và đảm bảo hiệu quả kinh doanh, các công tác cụ thể như sau:

- **Hệ thống phân phối:** Tiếp tục củng cố và mở rộng mạng lưới phân phối, kịp thời phục vụ nhu cầu của bà con nông dân.
- **Công tác thông tin dự báo thị trường:** Thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến thị trường trong và ngoài nước; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Công ty đến từng cán bộ kinh doanh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Công ty đưa ra những quyết sách phù hợp trong công tác kinh doanh, đảm bảo hiệu quả.
- **Về sản phẩm:**
 - Nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường và từng bước tăng thị phần, doanh số kinh doanh phân bón tại khu vực, Công ty tiếp tục đưa ra thị trường các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ như: NPK, SA, Kali. Bước đầu đã nhận được sự phản hồi tích cực từ phía các cửa hàng và người sử dụng.
 - Ngoài ra Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh Hóa chất, hạt nhựa...
- **Công tác hậu cần (Logistics):**
 - Thực hiện tốt công tác điều độ hàng hóa, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tế của mùa vụ tại khu vực, đảm bảo tính hợp lý trong kinh doanh.

- Phối hợp tốt với nhà cung cấp, đơn vị vận chuyển và khách hàng để tiết kiệm tối đa chi phí vận chuyển, bốc xếp.
- Hoàn thành và triển khai có hiệu quả phương án hậu cần Logistics; Rà soát cải tiến, ban hành các quy trình liên quan đến công tác giao nhận theo hướng tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- **Tổ chức hội thảo chuyên đề:** Trong năm qua, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề nhằm tăng cường trao đổi, cập nhật thông tin cho cán bộ, phục vụ công tác kinh doanh, đồng thời góp phần quan trọng trong hoạt động quảng bá sản phẩm, hình ảnh Công ty .
- ✚ **Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động:**
 - Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Tính đến 31/12/2013, tổng số lao động là 54 người (lao động nữ: 15 người), trong đó: tiếp nhận và tuyển mới 05 người, bổ nhiệm 01 người, miễn nhiệm 01 người, luân chuyển điều chuyển nội bộ 10 người, 02 trường hợp chấm dứt HĐLĐ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
 - Công tác đào tạo: Công ty đã đào tạo 207 lượt người với tổng chi phí là 620 triệu đồng, bình quân 11,5 triệu đồng/người/năm.
- ✚ **Hoạt động tài chính kế toán:**
 - Thu xếp nguồn vốn đủ và đúng hạn theo kế hoạch kinh doanh của Công ty, tổ chức hệ thống kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện hạch toán kế toán trên phần mềm ERP.
 - Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán; Lập báo cáo tài chính đầy đủ, đúng hạn, đúng mẫu, đảm bảo nội dung theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- ✚ **Hoạt động tiếp thị truyền thông:** Công ty đã triển khai các hoạt động tiếp thị truyền thông theo phương châm: Sáng tạo – hiệu quả, hướng đến khách hàng và truyền thông đi trước hàng hóa theo sau, phù hợp với đặc trưng từng vùng miền, vụ mùa và đối tượng. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các cuộc hội thảo tư vấn khách hàng, ngày bán hàng trực tiếp, các chương trình quảng cáo, tiếp thị truyền thông, chương trình chăm sóc khách hàng và chương trình hỗ trợ đồng bào khắc phục hậu quả bão, lũ lụt ...
- ✚ **Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:** Công ty đã và đang tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện về tổ chức, bộ máy quản lý, cơ cấu vốn, nhân lực. Đồng thời, Công ty đã đăng ký chứng nhận là công ty đại chúng và sẽ thực hiện niêm yết lên sàn GDCK khi tình hình thuận lợi.
- ✚ **Công tác cải cách hành chính:** Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP) đến các Phòng, Chi nhánh thuộc Công ty.
- ✚ **Tình hình triển khai văn hóa doanh nghiệp:** Với việc xác định rõ tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong sự phát triển bền vững của Công ty. Năm 2013, Công ty tiếp tục thực hiện văn hóa doanh nghiệp với nhiều hình thức khác nhau, lôi cuốn người lao động tự giác thực hiện.

- ✚ **Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:** Triển khai sâu rộng trên mọi mặt hoạt động của Công ty. Kết quả tiết kiệm đạt 3,36 tỷ đồng, đạt 123% KH năm (trong đó: Chi phí quản lý: 3,21 tỷ đồng, chi phí đầu tư mua sắm: 0.15 tỷ đồng).
- ✚ **Hưởng ứng cuộc vận động chương trình Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam:** Công ty thường xuyên cập nhật danh mục những mặt hàng trong nước sản xuất được, ưu tiên lựa chọn những nhà sản xuất có uy tín để phổ biến tới tất cả CBNV. Đồng thời, xây dựng hệ thống phân phối sâu rộng đưa sản phẩm chất lượng đến tận tay người tiêu dùng; Cùng với các nhà sản xuất, kinh doanh phân bón khác tham gia đảm bảo nguồn cung phân đạm, từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào phân bón nhập khẩu, tạo dựng lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm phân đạm Việt Nam ...
- ✚ **Hoạt động An sinh xã hội:** Với mục tiêu góp phần vì cộng đồng, năm 2013 Công ty đã triển khai nhiều chương trình thiết thực với tổng số tiền là 5,22 tỷ đồng, chương trình Tặng quà học sinh nghèo nhân dịp năm học mới tại DakLak, Bình Định, Quảng Nam. Bên cạnh đó, Công ty đã trích 49,92 triệu đồng từ “Quỹ tương thân tương ái” do CBNV đóng góp hỗ trợ cho các gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn.

2. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với NLĐ năm 2013:

2.1 Thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lợi ích của người lao động:

- Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao nhất của Công ty đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ Pháp luật hiện hành nhằm động viên, khích lệ người lao động yên tâm cống hiến, phát huy sáng tạo và gắn bó lâu dài để xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.
- Trong năm 2013, 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và được đóng các loại bảo hiểm theo quy định của Nhà nước. Thu nhập bình quân 22,84 triệu đồng/người/tháng.

2.2 Công tác An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần:

- **Công tác vệ sinh môi trường lao động:** Thường xuyên vận động tuyên truyền CBNV Công ty có ý thức giữ gìn vệ sinh, tạo môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp; Phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát động các chương trình hành động tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí, vệ sinh công nghiệp, chăm sóc cây xanh ...
- **Công tác PCCC:** Thường xuyên kiện toàn Đội PCCC cơ sở, trang bị đầy đủ phương tiện PCCC, kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng; Tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện kỹ năng PCCC nhằm nâng cao ý thức PCCN, kỹ năng PCCC cho CBNV Công ty tại nơi làm việc, gia đình và nơi công cộng.
- **Công tác phòng chống thiên tai:** Xây dựng, ban hành các phương án phòng chống bão lụt; Tổ chức triển khai các công tác phòng chống bão lũ năm 2013 nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, tài sản và hàng hóa.
- **Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động:** Toàn thể người lao động Công ty đều được khám sức khỏe định kỳ hàng năm. 100% người lao động được Công ty mua Bảo hiểm tai nạn con người với mức bảo hiểm trách nhiệm cao giúp CBNV an tâm về chế độ chăm sóc sức khỏe của mình.

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện Quy định **Cấm hút thuốc lá** trong khuôn viên Công ty nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, tạo **môi trường làm việc an toàn, không khói thuốc**.

Có được những kết quả trên là được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết nhất trí, tinh thần sáng tạo, phong cách làm việc ngày càng chuyên nghiệp của CBNV Công ty.

Tuy nhiên, cũng phải nhận thấy rằng trong năm 2013, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng còn một số hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Thu nhập khá cao nhưng còn cào bằng nên chưa tạo thành động lực khuyến khích người lao động hăng hái làm việc.
- Công tác thu thập và xử lý thông tin, dự báo thị trường vẫn còn nhiều hạn chế.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

Năm 2014 được dự báo vẫn sẽ là một năm tiếp tục khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và thị trường phân bón nói riêng. Đây là năm thị trường phân bón chắc chắn sẽ cạnh tranh gay gắt hơn bởi nguồn cung phân đạm vượt nhu cầu trong nước và dự kiến còn được bổ sung thêm khi dự án mở rộng nhà máy Đạm Hà Bắc đi vào hoạt động cuối quý 3/2014. Bên cạnh đó, nguồn cung ure Trung Quốc tiếp tục dồi dào với giá rẻ và rất nhiều nhà máy sản xuất, gia công NPK địa phương cũng được ra đời. Tình trạng biến đổi khí hậu cũng được dự báo có thể tiếp tục tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp sẽ góp phần ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón.

Đây được coi là một thách thức lớn đối với Công ty trong năm 2014. Trước tình hình đó, Công ty phân đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

1. Mục tiêu:

- **Mục tiêu thứ nhất:** Tiếp tục duy trì và xây dựng thương hiệu sản phẩm Đạm Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu thị trường.
- **Mục tiêu thứ hai:** Duy trì 70% thị phần phân bón urê tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.
- **Mục tiêu thứ ba:** Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối, định hướng tới gần hơn với người tiêu dùng và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- **Mục tiêu thứ tư:** Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của đội ngũ CBNV, trọng tâm là phát triển lực lượng kinh doanh, thị trường, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng.
- **Mục tiêu thứ năm:** Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Triển khai các nhiệm vụ kinh doanh đảm bảo: An toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ kinh doanh, sản phẩm dịch vụ, đại lý cửa hàng và quản lý hệ thống.
- Kinh doanh hiệu quả các loại phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ và các loại phân bón khác, đảm bảo tốt nhất và hài hòa lợi ích của Công ty cũng như khách hàng.

- Quản lý các dự án đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến, cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc; rà soát, điều chỉnh quy chế, quy định để kịp thời điều chỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các phòng, ban, tối ưu hóa năng lực tham mưu, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tăng cường công tác quản trị, xây dựng và áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến trên thế giới (ISO, ERP, ...) nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp.
- Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh. Xây dựng, phổ biến, giám sát triển khai và đánh giá kết quả chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBNV Công ty.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán ngay khi Công ty có đủ điều kiện và thị trường thuận lợi.
- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2014:

- Tổng sản lượng tiêu thụ : 316.100 tấn;
- Doanh thu : 2.446,38 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 43,93 tỷ đồng;
- Nộp NSNN : 10,87 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chia cổ tức : 20%.

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

🚩 Công tác Quản lý:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, hoàn thiện các quy chế quản lý, quy trình tác nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và hỗ trợ các chi nhánh hoạt động hiệu quả.
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại nhân sự, luân chuyển cán bộ trong Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực, phẩm chất điều hành một cách có hiệu quả. Khai thác tốt nhất năng lực hiện có của CBNV thông qua công tác đào tạo, bố trí đúng người đúng việc.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV nhằm động viên khuyến khích người lao động hăng say trong công tác; đồng thời phát huy sự sáng tạo từ CBNV, tạo sự đoàn kết gắn bó trong tập thể, từng bước đưa Công ty trở thành một doanh nghiệp chuyên nghiệp.

✚ Công tác tổ chức:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, tập trung chấn chỉnh, quán triệt CBNV tuyệt đối tuân thủ nội quy lao động, nội quy làm việc. Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi nội quy đã ban hành.
- Tăng cường triển khai các khóa đào tạo in-house, kết hợp hướng dẫn, đào tạo nội bộ, cũng như tổ chức các buổi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của CBNV Công ty một cách hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và tiết kiệm chi phí.
- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, trả lương theo chức danh và gắn với kết quả lao động của từng người; khuyến khích người lao động có nhiều đóng góp hơn nữa vào kết quả kinh doanh của Công ty.
- Đẩy mạnh triển khai văn hóa doanh nghiệp theo tiêu chí “Tiết kiệm, Hợp tác, Kỷ cương, Chuyên nghiệp”.

✚ Công tác kinh doanh:

- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phân bón và hóa chất trên cơ sở đáp ứng nhu cầu sản xuất tại khu vực và đảm bảo hiệu quả.
- Tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường phân bón và hóa chất để phục vụ công tác dự báo nhằm kịp thời và chủ động trong việc ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường.
- Tăng cường hỗ trợ bán hàng thông qua công tác dịch vụ kỹ thuật sử dụng hiệu quả cho các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ.

✚ Công tác tài chính:

- Tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ. Thường xuyên theo dõi định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu nhằm giảm thiểu các rủi ro trong kinh doanh.
- Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định về định mức để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với tình hình thực tế.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty để cơ cấu lại các nguồn vốn cho phù hợp với tình hình kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu quả.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.

✚ Công tác Đầu tư xây dựng – Mua sắm:

- Tập trung triển khai các dự án đã được phê duyệt, xem xét thứ tự ưu tiên thực hiện dự án đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả nhất.
- Thực hiện mua sắm thông qua các hình thức đấu thầu cũng như chỉ định thầu một cách hợp lý, phù hợp theo quy định của pháp luật, quy trình mua sắm nội bộ nhằm tăng tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí cho Công ty.

✚ Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường:

- Thường xuyên kiểm tra các phương tiện và các thiết bị chữa cháy, tổ chức các khóa huấn luyện, thực hành và diễn tập chữa cháy hàng năm. Chủ động chuẩn bị phương án, thiết bị, dụng cụ phòng chống và giảm thiểu rủi ro do lụt bão gây ra cho người và tài sản.

- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch bảo hộ lao động và các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho CBNV Công ty.
- Giám sát, kiểm tra và lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ nhằm duy trì hệ thống quản lý chất lượng.

✚ Công tác Tiếp thị truyền thông, An sinh xã hội:

- Triển khai chương trình tiếp thị truyền thông gắn với sản phẩm, thị trường, mùa vụ, có tập trung, trọng điểm.
- Tăng cường các hoạt động marketing trực tiếp đến các cửa hàng bán lẻ và bà con nông dân.
- Thường xuyên cập nhật và nắm bắt thông tin về các vụ việc, các trường hợp khó khăn, hoạn nạn để kịp thời hỗ trợ; tích cực hưởng ứng, tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo khác.

✚ Kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí:

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí và được phổ biến, triển khai thực hiện đến toàn thể CBNV.
- Tăng cường sử dụng các dịch vụ trong ngành phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư, mua sắm và đào tạo của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát và có chế tài đối với việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Công ty trên cơ sở chương trình hành động đề ra. Liên tục đánh giá để có điều chỉnh phù hợp với tình hình mới.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2013, tập thể CBNV Công ty cam kết sẽ quyết tâm, tiếp tục nỗ lực phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 do ĐHĐCĐ thông qua.

Kính báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Cao Trung Kiên

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá chung tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013

Năm 2013, nền kinh tế trong nước nói chung vẫn còn nhiều khó khăn. Tình trạng biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, gây thiệt hại cho người nông dân tại khu vực và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực phân bón nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Bên cạnh đó, nguồn cung phân bón tăng do các nhà máy sản xuất phân bón mới đã đi vào hoạt động ổn định, phân bón Trung Quốc dư thừa với khối lượng lớn, được nhập về Việt Nam với giá rẻ. Nhìn chung năm 2013, thị trường phân bón trong khu vực diễn biến kém sôi động, áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, trong công tác quản lý, điều hành, luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc công khai, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. Qua các phân tích và đánh giá, Hội đồng quản trị nhận thấy Công ty đã thực hiện đúng, đủ các quy định của Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Qua kết quả năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Trung đã hoạt động theo đúng các quy định của Điều lệ, Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho với kết quả như sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm 2013, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 48,6 tỷ đồng đạt 116,44% kế hoạch năm.
- Công tác quản lý hàng hoá, công tác an toàn vệ sinh, vận hành hệ thống ERP, hệ thống quản lý chất lượng ISO đã đi vào ổn định và phát huy hiệu quả.
- Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội, các hoạt động cộng đồng nhằm duy trì hình ảnh thương hiệu sản phẩm và nâng cao uy tín của Công ty.

II. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên đã được ĐHĐCĐ Công ty bầu ra tại ĐHĐCĐ ngày 30/12/2010.

1. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở công văn số 181/PBHC-HĐQT ngày 03/6/2013 của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí về việc thay đổi người đại diện phần vốn của PVFCCo tại PVFCCo Central và Quyết định số 177/QĐ-PBHC ngày 03/6/2013 về việc bổ nhiệm người đại diện phần vốn của PVFCCo tại PVFCCo Central;
- Xét đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Đức Hòa, Chủ tịch HĐQT và căn cứ nội dung Biên bản họp Hội Đồng quản trị PVFCCo Central về việc thay đổi nhân sự HĐQT. Ngày 26/6/2013, Hội đồng quản trị PVFCCo Central đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-CMT về việc bổ nhiệm Ông Trần Mạnh Hùng, Trưởng ban Kế hoạch Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/7/2013;
- Căn cứ nội dung Biên bản cuộc họp HĐQT Công ty ngày 01/7/2013, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 243/NQ-CMT về việc bầu Ông Trần Mạnh Hùng làm

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung kể từ ngày 01/7/2013.

2. Các phiên họp HĐQT:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2013, thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2013 của Công ty.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế quan trọng trong công tác quản trị Công ty.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013: 10% mệnh giá cổ phiếu.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 01 Chủ tịch chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Công ty:

- Thực hiện triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ kinh doanh.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia và có ý kiến chỉ đạo về các vấn đề cơ cấu tổ chức, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2025.
- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT làm việc trên tinh thần tập trung, quyết định theo số đông và có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.

4. Công tác chuẩn bị niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty, ĐHĐCĐ đã nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thời gian và sàn giao dịch chứng khoán để thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Trong đó xem xét ưu tiên niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện và hoàn thiện hồ sơ để sẵn sàng để đăng ký niêm yết ngay khi thị trường thuận lợi và đủ điều kiện.

Tuy nhiên, tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2013 không được thuận lợi. Thêm vào đó, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2012 đã thay đổi một số điều kiện niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Theo đó, Công ty chưa đáp ứng được điều kiện quy định để có thể niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và sàn giao dịch chứng khoán để thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

5. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014:

Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2014, HĐQT xác định nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:

- Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường để kịp thời chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2014 do ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.
- Giữ vững và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh phân bón và hóa chất trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc, theo dõi diễn biến thị trường, chuẩn bị các thủ tục, điều kiện cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Công ty khi thị trường thuận lợi.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Hoàn thiện chính sách, cơ chế tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với trình độ và sức lao động.
- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014.
- Giám sát Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu chính, cụ thể như sau:
 - Tổng sản lượng tiêu thụ : 316.100 tấn (Trong đó: 1.100 tấn hóa chất)
 - Doanh thu : 2.446,38 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 43,93 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 34,27 tỷ đồng

Kính báo cáo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hùng

PHẦN IV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013
VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

I. BÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Mạnh Hùng	Chủ tịch (Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 7 năm 2013)
Ông Nguyễn Đức Hòa	Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 01 tháng 7 năm 2013)
Ông Cao Trung Kiên	Thành viên
Ông Mai Minh Phương	Thành viên
Ông Lê Thanh Viên	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Luận	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Cao Trung Kiên	Giám đốc
Ông Mai Minh Phương	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Cao Trung Kiên
Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2014, từ trang 3 đến trang 18, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 02 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		140.511.286.559	168.806.748.737
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	54.677.161.914	59.518.116.234
1. Tiền	111		24.677.161.914	21.518.116.234
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	38.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.426.321.883	77.731.675.812
1. Phải thu khách hàng	131		7.306.033.269	6.211.500.771
2. Trả trước cho người bán	132		314.800.000	70.829.980.000
3. Các khoản phải thu khác	135	6	1.805.488.614	690.195.041
III. Hàng tồn kho	140	7	73.908.896.203	29.726.768.718
1. Hàng tồn kho	141		74.308.896.203	32.698.827.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(400.000.000)	(2.972.058.328)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.498.906.559	1.830.187.973
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		194.042.123	99.774.500
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.304.864.436	1.235.760.533
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	494.652.940
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 260)	200		67.921.591.708	71.633.602.320
I. Tài sản cố định	220		61.687.121.378	65.270.680.916
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	39.830.308.315	43.417.445.895
- Nguyên giá	222		66.929.060.652	64.687.374.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.098.752.337)	(21.269.928.175)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	21.825.813.063	21.822.235.021
- Nguyên giá	228		22.022.177.889	21.904.819.239
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(196.364.826)	(82.584.218)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		31.000.000	31.000.000
II. Tài sản dài hạn khác	260		6.234.470.330	6.362.921.404
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	6.231.470.330	6.359.921.404
2. Tài sản dài hạn khác	268		3.000.000	3.000.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		208.432.878.267	240.440.351.057

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		69.311.965.522	101.734.971.061
I. Nợ ngắn hạn	310		69.311.965.522	101.734.971.061
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	21.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312		6.399.792.721	3.663.211.358
3. Người mua trả tiền trước	313		15.897.713.955	86.574.823.204
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	2.426.204.684	420.190.820
5. Phải trả người lao động	315		3.636.176.351	3.009.894.779
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		10.876.812.473	77.209.446
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.075.265.338	7.989.641.454
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		139.120.912.745	138.705.379.996
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	139.120.912.745	138.705.379.996
1. Vốn điều lệ	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		9.064.298.037	9.064.298.037
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.134.377.658	5.315.375.475
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		22.922.237.050	24.325.706.484
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		208.432.878.267	240.440.351.057

Phạm Thị Tuyết Minh
Người lập biểu
Ngày 18 tháng 02 năm 2014

Lê Thanh Viên
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	2.561.230.096.481	2.468.822.428.179
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	14	19.062.437.062	27.842.416.244
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	14	2.542.167.659.419	2.440.980.011.935
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	14	2.447.840.665.112	2.347.980.403.185
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		94.326.994.307	92.999.608.750
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.373.946.517	3.428.806.800
7. Chi phí tài chính	22		332.614.658	41.886
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		332.600.967	-
8. Chi phí bán hàng	24		26.987.693.582	20.399.465.731
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		20.862.041.546	22.851.448.242
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		48.518.591.038	53.177.459.691
11. Thu nhập khác	31		76.275.182	90.816.000
12. Lợi nhuận khác (40=31)	40		76.275.182	90.816.000
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		48.594.866.220	53.268.275.691
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		12.214.822.555	9.618.882.764
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		36.380.043.665	43.649.392.927
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.638	4.365

Phạm Thị Tuyết Minh
Người lập biểu
 Ngày 18 tháng 02 năm 2014

Lê Thanh Viên
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	48.594.866.220	53.268.275.691
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	6.763.147.266	5.868.343.238
Các khoản dự phòng	03	(2.572.058.328)	2.972.058.328
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(75.436)	41.886
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(2.373.857.390)	(3.433.906.800)
Chi phí lãi vay	06	332.600.967	-
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	50.744.623.299	58.674.812.343
Thay đổi các khoản phải thu	09	67.458.333.360	(12.779.308.189)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(41.610.069.157)	(23.103.491.229)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(66.618.184.785)	(3.961.465.893)
Thay đổi chi phí trả trước	12	459.348.906	(205.772.289)
Tiền lãi vay đã trả	13	(332.600.967)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(10.048.604.738)	(10.795.762.393)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.699.379.082	2.171.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7.578.266.114)	(5.643.844.988)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(4.826.041.114)	4.356.167.362
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.156.492.698)	(9.861.403.158)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	5.100.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.151.774.056	3.298.806.800
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(1.004.718.642)	(6.557.496.358)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	38.223.961.400	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(17.223.961.400)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.010.270.000)	(14.031.480.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	989.730.000	(14.031.480.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(4.841.029.756)	(16.232.808.996)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	59.518.116.234	75.750.967.116
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	75.436	(41.886)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	54.677.161.914	59.518.116.234

Phạm Thị Tuyết Minh
Người lập biểu
Ngày 20 tháng 02 năm 2013

Lê Thanh Viên
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên
Giám đốc

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (“Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100733174 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Công ty đã được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung - thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350400294 ngày 15 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”).

Công ty có hai (2) Chi nhánh hạch toán phụ thuộc và hoạt động tại Đăk Lăk và Quảng Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 54 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 50 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Mua bán hàng nông, lâm sản; Mua bán các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất có liên quan; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa; Kinh doanh kho bãi.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua hàng hóa và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 15
Máy móc, thiết bị	6
Phương tiện vận tải	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn và quyền sử dụng đất có thời hạn, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê đất trả trước và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Công ty thuê 20.000 m² đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Bình trong 45 năm, tiền thuê đất trả trước được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	47.961.920	59.877.051
Tiền gửi ngân hàng	24.629.199.994	21.458.239.183
Các khoản tương đương tiền	30.000.000.000	38.000.000.000
	<u>54.677.161.914</u>	<u>59.518.116.234</u>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Định với lãi suất 6,5%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi hộ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	507.827.931	435.299.732
Phải thu khác	1.297.660.683	254.895.309
	<u>1.805.488.614</u>	<u>690.195.041</u>

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.572.058.328 đồng.

7. HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	79.154.400	750.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.000.000	-
Hàng hóa	74.189.741.803	32.698.077.046
Cộng	<u>74.308.896.203</u>	<u>32.698.827.046</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(400.000.000)	(2.972.058.328)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u>73.908.896.203</u>	<u>29.726.768.718</u>

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.572.058.328 đồng.

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	58.922.998.844	500.589.321	2.400.892.971	2.862.892.934	64.687.374.070
Mua trong năm	1.879.386.350	-	1.414.385.455	193.622.728	3.487.394.533
Giảm khác (*)	(43.438.737)	(45.870.821)	(62.972.727)	(1.093.425.666)	(1.245.707.951)
Tại ngày 31/12/2013	<u>60.758.946.457</u>	<u>454.718.500</u>	<u>3.752.305.699</u>	<u>1.963.089.996</u>	<u>66.929.060.652</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	18.766.270.827	179.837.947	582.193.015	1.741.626.386	21.269.928.175
Khấu hao trong năm	5.501.007.796	121.223.062	569.239.763	457.896.037	6.649.366.658
Giảm khác (*)	(6.931.201)	(17.835.275)	(40.199.030)	(755.576.990)	(820.542.496)
Tại ngày 31/12/2013	<u>24.260.347.422</u>	<u>283.225.734</u>	<u>1.111.233.748</u>	<u>1.443.945.433</u>	<u>27.098.752.337</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2013	<u>36.498.599.035</u>	<u>171.492.766</u>	<u>2.641.071.951</u>	<u>519.144.563</u>	<u>39.830.308.315</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>40.156.728.017</u>	<u>320.751.374</u>	<u>1.818.699.956</u>	<u>1.121.266.548</u>	<u>43.417.445.895</u>

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Tiếp theo)

(*) Giảm khác trong năm thể hiện giá trị các tài sản cố nguyên giá dưới 30.000.000 đồng, được phân loại lại theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 3.624.138.479 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 3.158.773.073 đồng).

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2013	21.904.819.239	21.904.819.239
Mua trong năm	117.358.650	117.358.650
Tại ngày 31/12/2013	<u>22.022.177.889</u>	<u>22.022.177.889</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2013	82.584.218	82.584.218
Khấu hao trong năm	113.780.608	113.780.608
Tại ngày 31/12/2013	<u>196.364.826</u>	<u>196.364.826</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 31/12/2013	<u>21.825.813.063</u>	<u>21.825.813.063</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>21.822.235.021</u>	<u>21.822.235.021</u>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chi phí trả trước về thuê đất khu công nghiệp Nhơn Bình	5.793.030.741	5.945.813.969
Chi phí trả trước dài hạn khác	438.439.589	414.107.435
	<u>6.231.470.330</u>	<u>6.359.921.404</u>

11. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	VND	VND
Vay ngắn hạn	21.000.000.000	-
	<u>21.000.000.000</u>	<u>-</u>

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Định với thời hạn là 3 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên. Khoản vay chịu lãi suất 7%/năm, lãi được tính từ ngày Bên vay rút tiền vay lần đầu tiên, lãi vay được Bên vay trả 1 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ giá trị lô hàng Ure – Đạm Phú Mỹ căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 724/2013/PVFCO/PB-MT/B-DPM ngày 23 tháng 12 năm 2013.

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	12.186.769	11.964.259
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.671.564.877	-
Thuế thu nhập cá nhân	742.453.038	408.226.561
	<u>2.426.204.684</u>	<u>420.190.820</u>

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn điều lệ</u>	<u>Chênh lệch</u>	<u>Quỹ đầu tư</u>	<u>Quỹ dự phòng</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	<u>Tổng cộng</u>
	VND	tỷ giá hối đoái	phát triển	tài chính	chưa phân phối	VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại 01/01/2012	100.000.000.000	23.366	4.699.358.744	3.132.905.829	9.000.568.712	116.832.856.651
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	43.649.392.927	43.649.392.927
Trích lập quỹ	-	-	4.364.939.293	2.182.469.646	(14.309.757.171)	(7.762.348.232)
Trả cổ tức	-	-	-	-	(14.000.000.000)	(14.000.000.000)
(Giảm) khác	-	(23.366)	-	-	(14.497.984)	(14.521.350)
Số dư tại 01/01/2013	<u>100.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>9.064.298.037</u>	<u>5.315.375.475</u>	<u>24.325.706.484</u>	<u>138.705.379.996</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	36.380.043.665	36.380.043.665
Trích lập quỹ (1)	-	-	-	1.819.002.183	(7.783.513.099)	(5.964.510.916)
Trả cổ tức (2)	-	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
Số dư tại 31/12/2013	<u>100.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>9.064.298.037</u>	<u>7.134.377.658</u>	<u>22.922.237.050</u>	<u>139.120.912.745</u>

(1) Căn cứ vào Nghị quyết số 116/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện tạm trích Quỹ Dự phòng tài chính và Quỹ Khen thưởng phúc lợi với số tiền tương ứng là 1.819.002.183 đồng và 5.964.510.916 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

(2) Căn cứ vào Nghị quyết số 117/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013, trong năm Công ty đã thực hiện chia cổ tức đợt 2 năm 2012 cho các cổ đông bằng 10% mệnh giá cổ phần tương đương 10.000.000.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết số 116/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ chia cổ tức năm 2013 cho các cổ đông dự kiến là 20% mệnh giá cổ phần tương đương 20.000.000.000 đồng, trong năm Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức với số tiền 10.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ. Chi tiết như sau:

	Tỷ lệ (%)	31/12/2013 VND
Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - Công ty Cổ phần	75,0%	75.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	4,9%	4.900.000.000
Công ty TNHH Minh Tân	3,0%	3.000.000.000
Các cổ đông khác	17,1%	17.100.000.000
	100%	100.000.000.000

14. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

Doanh thu - Giá vốn trong năm theo từng loại hình kinh doanh của Công ty như sau:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	2013 VND	2012 VND
Doanh thu phân bón	2.518.278.786.854	2.433.647.274.505
Doanh thu hóa chất	21.110.043.891	19.154.042.497
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.841.265.736	16.021.111.177
	2.561.230.096.481	2.468.822.428.179
Chiết khấu thương mại	18.871.960.872	25.069.082.914
Giảm giá hàng bán	190.476.190	2.773.333.330
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.542.167.659.419	2.440.980.011.935

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2013 VND	2012 VND
Giá vốn phân bón	2.406.008.824.462	2.314.560.113.704
Giá vốn hóa chất	20.096.142.924	18.166.786.212
Giá vốn cung cấp dịch vụ	21.735.697.726	15.253.503.269
	2.447.840.665.112	2.347.980.403.185

Trong năm, sản phẩm hàng hóa của Công ty (bao gồm các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất) chủ yếu được phân phối tại khu vực các tỉnh Miền Trung.

15. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>2013</u>	<u>2012</u>
	VND	VND
Chi phí nhân công	17.436.423.368	15.689.980.786
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.763.147.266	5.868.343.238
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.922.358.751	15.830.344.306
Chi phí khác bằng tiền	5.835.177.799	7.593.478.992
	<u>48.957.107.184</u>	<u>44.982.147.322</u>

16. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>2013</u>	<u>2012</u>
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	152.783.228	152.783.228

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 20.000 m² tại khu Công nghiệp Nhơn Bình với giá thuê 0,65 USD/m²/năm. Thời hạn phân bổ chi phí thuê đất là 42 năm tính từ năm 2010.

17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	VND	VND
Các khoản vay	21.000.000.000	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	54.677.161.914	59.518.116.234
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	<u>100.000.000.000</u>	<u>100.000.000.000</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>-</u>	<u>-</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.677.161.914	59.518.116.234
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.111.521.883	6.901.695.812
Tổng cộng	63.788.683.797	66.419.812.046
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	21.000.000.000	-
Phải trả người bán và phải trả khác	17.231.355.714	3.704.380.563
Tổng cộng	38.231.355.714	3.704.380.563

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua hàng hóa từ Công ty mẹ là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần và các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Ban Giám đốc Công ty đánh giá Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày

sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Từ 1 - 5 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.677.161.914	-	54.677.161.914
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.111.521.883	-	9.111.521.883
Tổng cộng	63.788.683.797	-	63.788.683.797
31/12/2013			
Các khoản vay	21.000.000.000	-	21.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	17.231.355.714	-	17.231.355.714
Tổng cộng	38.231.355.714	-	38.231.355.714
Chênh lệch thanh khoản thuần	25.557.328.083	-	25.557.328.083
Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính (Tiếp theo)			
	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Từ 1 - 5 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.518.116.234	-	59.518.116.234
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.901.695.812	-	6.901.695.812
Tổng cộng	66.419.812.046	-	66.419.812.046
31/12/2012			
Phải trả người bán và phải trả khác	3.704.380.563	-	3.704.380.563
Tổng cộng	3.704.380.563	-	3.704.380.563
Chênh lệch thanh khoản thuần	62.715.431.483	-	62.715.431.483

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>2013</u>	<u>2012</u>
	VND	VND
Bán hàng		
Công ty Cổ Phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	44.104.389.237	45.638.903.973
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	56.891.993.811	30.580.997.623
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	19.520.214.800	11.522.399.791
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.085.714.286	251.226.256
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	2.545.455	-
Tổng công ty Cổ Phần dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí - Chi nhánh Miền Trung	-	1.768.309.524
Cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	3.493.265.650	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - Công ty Cổ phần	14.323.031.691	14.513.263.531
Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau	349.135.796	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	111.991.530	-
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.843.279.898.733	1.930.418.826.679
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	101.784.805.574	17.171.676.429
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	194.776.051.113	110.289.499.848
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	674.054.822	62.871.500
Công ty Cổ Phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	9.408.823.927	7.206.262.707
Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau	6.854.476.190	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	532.682.757	1.049.018.222

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	VND	VND
Phải thu		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.057.632.258	4.893.644.410
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.473.657.200	1.297.635.200
Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau	384.049.376	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	1.126.558.420	-
Trả trước cho nhà cung cấp		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	312.000.000	70.508.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau	2.800.000	-
Phải thu khác		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	507.827.931	435.299.732
Phải trả		
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	88.294.867	51.986.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	616.444.400	758.461.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí - Công ty Cổ phần	545.446.726	-
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Trung	265.452.000	-
Người mua trả tiền trước		
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	444.242.500	2.905.350.225
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	303.401.254	3.860.365.429
Phải trả khác		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí - Công ty Cổ phần	756.193.160	-

Thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>2013</u>	<u>2012</u>
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	4.632.485.575	3.150.020.876

19. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Phạm Thị Tuyết Minh
Người lập biểu

Lê Thanh Viên
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên
Giám đốc

Ngày 18 tháng 02 năm 2014

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

Căn cứ quy định tại Điều 14 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014, với nội dung như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận 2013:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2013 (VND)
1.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế năm 2012 chuyển sang		14.325.706.484
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 dùng để phân phối		36.380.043.665
2.1	<i>Trong đó: LNST vượt so với KH</i>		5.075.043.665
3.	Trích lập các quỹ từ LNST 2013	$(3=3.1+3.2+3.3)$	7.783.513.099
3.1.	Trích quỹ dự phòng tài chính	$(3.1=2*5\%)$	1.819.002.183
3.2.	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(3.2=2*0\%)$	0
3.3.	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành Công ty	$(3.3=2*15\%+2.1*10\%)$	5.964.510.916
3.3.1	Quỹ phúc lợi	$(3.3.1=2*15\%*35\%)$	1.909.952.292
3.3.2	Quỹ khen thưởng (Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.3.2=2*15\%*65\%)$	3.547.054.257
3.3.3	Quỹ khen thưởng trích vượt KH (Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.3.3=2.1*10\%)$	507.504.367
4.	Lợi nhuận năm 2013 sau khi trích lập các quỹ	$(4=2-3)$	28.596.530.566
5.	Tổng lợi nhuận lũy kế năm 2012 và 2013 dành chia cổ tức	$(5=1+4)$	42.922.237.050
6.	Chia cổ tức (bằng tiền mặt)	$(6=10tr*10.000*20\%)$	20.000.000.000
	<i>Cổ tức trên mỗi CP (VNĐ/CP)</i>		2.000
7.	Lợi nhuận chuyển sang năm 2014	$(7=5-6)$	22.922.237.050

Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 trong năm 2013 là 10%/mệnh giá. Nếu Phương án được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ chi tiếp cổ tức bằng tiền là 10%/mệnh giá.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2014:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 20%/mệnh giá cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) còn lại trích lập các quỹ như sau:
 - ✓ Quỹ dự phòng tài chính : 5% của LNST;
 - ✓ Quỹ đầu tư phát triển : 10% của LNST;
 - ✓ Quỹ khen thưởng phúc lợi : 15% của LNST.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hùng

PHẦN V
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

I. BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2013

Đơn vị: VND

Stt	Chức danh	Tiền lương, lương bổ sung	Phụ cấp kiêm nhiệm (Thù lao)	Thưởng từ Quỹ khen thưởng		Thưởng từ Quỹ Phúc lợi	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
				Thưởng chung	Thưởng Ban QLDH				
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2,128,989,000	171,000,000	741,489,000	501,911,390	124,000,000	120,290,125	3,787,679,515	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	381,569,517	0	162,657,000	66,040,972	31,000,000	11,611,390	652,878,879	6 tháng
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	0	27,000,000	0	66,040,972	0	3,500,000	96,540,972	6 tháng
3	UV HĐQT kiêm Giám đốc	655,538,082	0	216,876,000	132,081,945	31,000,000	40,833,668	1,076,329,695	
4	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	574,225,100	48,000,000	189,348,000	79,249,167	31,000,000	34,253,685	956,075,952	
5	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	517,656,301	48,000,000	172,608,000	79,249,167	31,000,000	30,091,382	878,604,850	
6	UV HĐQT không chuyên trách		48,000,000	0	79,249,167	0	0	127,249,167	
II	BAN KIỂM SOÁT	0	102,000,000	0	145,290,138	0	6,112,003	253,402,141	
1	Trưởng Ban Kiểm soát		42,000,000	0	66,040,972	0	6,112,003	114,152,975	
2	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000	0	39,624,583	0	0	69,624,583	
3	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000	0	39,624,583	0	0	69,624,583	
	CỘNG	2,128,989,000	273,000,000	741,489,000	647,201,528	124,000,000	126,402,128	4,041,081,656	

II. KẾ HOẠCH NĂM 2014

Đơn vị: VND

Stt	Chức danh	Tiền lương, lương bổ sung	Phụ cấp kiêm nhiệm (Thù lao)	Thưởng từ Quỹ khen thưởng		Thưởng từ Quỹ Phúc lợi	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
				Thưởng chung	Thưởng Ban QLDH				
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2,404,404,000	144,000,000	795,708,000	398,651,020	124,000,000	140,472,000	4,007,235,020	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	654,948,000	0	216,876,000	104,908,163	31,000,000	35,160,000	1,042,892,163	
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	654,948,000	0	216,876,000	104,908,163	31,000,000	35,160,000	1,042,892,163	
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	572,364,000	48,000,000	189,348,000	62,944,898	31,000,000	35,076,000	938,732,898	
4	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	522,144,000	48,000,000	172,608,000	62,944,898	31,000,000	35,076,000	871,772,898	
5	UV HĐQT không chuyên trách	0	48,000,000	0	62,944,898	0	0	110,944,898	
II	BAN KIỂM SOÁT	0	102,000,000	0	115,398,980	0	9,000,000	226,398,980	
1	Trưởng Ban Kiểm soát		42,000,000	0	52,454,082	0	9,000,000	103,454,082	
2	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000	0	31,472,449	0	0	61,472,449	
3	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000	0	31,472,449	0	0	61,472,449	
	CỘNG	2,404,404,000	246,000,000	795,708,000	514,050,000	124,000,000	149,472,000	4,233,634,000	

Kính báo cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Hùng

PHẦN VI

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung do Đại hội đồng cổ đông bầu 3 thành viên kiêm nhiệm vào ngày 30/12/2010 và theo nghị quyết số 422/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/8/2012 của ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát Công ty có hiệu lực từ ngày 01/9/2012 (nhiệm kỳ 5 năm 2011-2015).

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thành lập công ty thông qua ngày 30/12/2010 và được sửa đổi bổ sung lần 2 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 02/4/2013. Ban kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2013 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013

Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2013 và điều lệ công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2013.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm; báo cáo hoạt động kinh doanh và Báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Công ty đã đạt kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013	TH năm 2013	TH/KH
1. Sản lượng tiêu thụ				
- Ure Phú Mỹ	Tấn	215.000	217.002	101%
- Các loại phân bón khác	Tấn	71.000	101.491	143%
2. Các chỉ tiêu tài chính				
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.515,73	2.544,62	101%
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41,74	48,59	116%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	31,30	36,38	116%

Căn cứ vào kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2013 là 10%/mệnh giá tương đương 1.000 đồng/cổ phần (Nghị quyết số 460/NQ-CMT ngày 14/11/2013).

III. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty năm 2013

Trong năm 2013, theo biên bản 022/BB-CMT và nghị quyết 320/NQ-CMT của Công ty có sự thay đổi nhân sự cấp cao: thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Các trình tự và thủ tục thay về việc đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị được thực

hiện theo đúng quy định của luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, mang lại lợi ích cho cổ đông.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014 và điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

V. Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2014

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và Tổng công ty, Ban Kiểm soát Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát công ty lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam và (4) Công ty TNHH KPMG.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của công ty để có số liệu, tài liệu, các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Kim Anh

PHẦN VII

TỜ TRÌNH

Về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung**

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, sở hữu 75% phần vốn tại Công ty đã gửi văn bản ngày 03/6/2013 giới thiệu người đại diện để bầu thay thế vào Hội đồng quản trị như sau: Ông **Trần Mạnh Hùng**, Trưởng Ban Kế hoạch Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tham gia Hội đồng quản trị và bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, thay ông Nguyễn Đức Hòa.

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 24 Điều lệ Công ty, xét điều kiện tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và hồ sơ cá nhân của ứng cử viên, Hội đồng quản trị Công ty đã ra quyết định bổ nhiệm ông **Trần Mạnh Hùng**, Trưởng Ban Kế hoạch Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, thay ông Nguyễn Đức Hòa kể từ ngày 01/7/2013.

Nay tại kỳ họp thường niên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Trần Mạnh Hùng** (hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013).

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hùng

PHẦN VIII

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận cho Giám đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung**

Theo quy định về “Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận” tại khoản 1 và 3 điều 120 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung sau:

Căn cứ Nghị quyết 262/NQ-PBHC ngày 22/12/2010 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí về việc thông qua phương án tái cấu trúc các đơn vị thành viên, cơ cấu cổ đông của Công ty bao gồm:

- Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí (có hoạt động kinh doanh thường xuyên với PVFCCo Central) nắm giữ 75% vốn điều lệ, tương đương 75 tỷ đồng.
- Cổ đông chiến lược là các Công ty có hoạt động kinh doanh thường xuyên với Công ty nắm giữ 10% vốn điều lệ, tương đương 10 tỷ đồng.

Cổ đông là CBNV nắm giữ 15% vốn điều lệ, tương đương 15 tỷ đồng.

Nhằm đảm bảo việc giao dịch, ký kết hợp đồng của Công ty với các đối tác là các Cổ đông được thực hiện nhanh chóng, hợp pháp, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận cho Giám đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch theo điều 120 của Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hùng